

Số: 1003/BC-STC

Tiền Giang, ngày 30 tháng 7 năm 2018

BÁO CÁO
Công tác Phòng, chống tham nhũng
phục vụ kỳ họp thứ 6 Quốc hội Khoá XIV.

Thực hiện Công văn số 3152/UBND-NC ngày 23/7/2018 của UBND tỉnh Tiền Giang về việc báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) phục vụ kỳ họp thứ 6 Quốc hội Khoá XIV, Sở Tài chính báo cáo tình hình thực hiện công tác PCTN thời kỳ từ 01/8/2017 đến ngày 31/7/2018 cụ thể như sau:

PHẦN I. BÁO CÁO CÔNG TÁC PCTN (01/8/2017 – 31/7/2018)

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PCTN:

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN, công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN:

a) Đặc điểm tình hình:

Sở Tài chính là cơ quan chuyên môn của UBND tỉnh, có chức năng nhiệm vụ tham mưu giúp UBND tỉnh quản lý, điều hành công tác tài chính - ngân sách, công tác quản lý giá, công sản, quản lý tài chính đầu tư XDCB và các công tác quản lý tài chính khác theo quy định của pháp luật, đồng thời thực hiện chức năng thanh, kiểm tra trong chấp hành chế độ, chính sách tài chính và Luật ngân sách nhà nước hiện hành trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

b) Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về PCTN:

*** Phạm vi toàn Tỉnh:**

Qua kiểm tra, thẩm định tài chính các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi Sở Tài chính theo dõi, quản lý, cấp phát và quyết toán ngân sách, có 100% cơ quan đều có công khai nguồn NSNN cấp, các nguồn thu khác ngoài nguồn NSNN cấp, công khai quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan theo hướng dẫn, quy định tài chính hiện hành.

Các phần việc thuộc nội bộ riêng từng cơ quan không liên quan đến kinh phí NSNN thì không thuộc chức năng của Sở Tài chính.

*** Phạm vi nội bộ ngành:**

Sở Tài chính đã tổ chức triển khai 02 lượt với số 66 người/ lượt (tổng số CCVC tham dự đến ngày báo cáo là 132 người), cụ thể:

- Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng đến năm 2020;

- Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 23/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về thực hiện Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 29/11/2017 của Chính phủ;

- Quyết định số 63/QĐ-TTCP ngày 26/02/2018 của Tổng Thanh tra Chính phủ, phê duyệt “Bộ chỉ số đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng đối với UBND tỉnh năm 2017”;

- Kế hoạch số 97/KH-UBND ngày 09/4/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng của UBND tỉnh năm 2017;

- Báo cáo tình hình đánh giá công tác phòng, chống tham nhũng năm 2017 của Sở Tài chính và thu thập tài liệu, hồ sơ chứng minh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh;

- Nghị quyết số 31-NQ/ĐU ngày 26 tháng 01 năm 2018 của Đảng ủy Sở Tài chính về tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2018;

- Kế hoạch số 466/KH-STC ngày 28 tháng 02 năm 2018 của Sở Tài chính về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2018.

c) Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về PCTN:

**** Phạm vi toàn Tỉnh:***

- Tham mưu UBND tỉnh điều hành ngân sách đúng theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật;

- Thực hiện tổ chức kiểm tra và đảm bảo thể thức, tính hợp pháp của tất cả các văn bản do Sở phát hành.

**** Phạm vi nội bộ ngành:***

- Hàng tháng, công khai tình hình quản lý thu, chi ngân sách toàn tỉnh để CCVC có ý kiến đóng góp.

- Các phòng nghiệp vụ, Trung tâm trực thuộc Sở căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ đạo, các quy định của pháp luật về PCTN đến từng nhân viên thuộc mình quản lý.

- Thanh tra Sở thực hiện kế hoạch Thanh tra tài chính định kỳ và đột xuất trong và ngoài cơ quan, nhằm giúp Lãnh đạo Sở tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan trong địa phương sử dụng kinh phí tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời phát hiện các trường hợp tham nhũng (nếu có phát sinh) để kiến nghị xử lý hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

- Văn phòng Sở chủ động kiểm soát, giám sát các hoạt động về thực hiện PCTN của toàn Sở nhằm phát huy sức mạnh của tập thể, các đoàn thể trong việc tuyên truyền, thực hiện, phát hiện các hành vi tham nhũng.

- Ban Giám đốc Sở đã chỉ đạo xây dựng Kế hoạch số 1890/KH-STC ngày 10/8/2016 của Sở Tài chính về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng trên địa bàn tỉnh theo Chỉ thị số 12/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng :

a) Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan:

Định kỳ hàng tháng, Sở Tài chính tổ chức họp toàn thể cơ quan tiến hành công khai công tác điều hành quản lý thu, chi ngân sách toàn Tỉnh; công khai tài chính cơ quan theo quy chế chi tiêu nội bộ; công khai thủ tục hành chính về giải quyết hồ sơ; công khai việc mua sắm tài sản công của cơ quan; công khai về đào tạo, quy hoạch, khen thưởng, bổ nhiệm, đề bạt, kỷ luật...

Cuối Quý IV/2017, Sở đã tổ chức tổng kết Hội nghị CBCC năm 2017, đã công khai minh bạch tài chính của đơn vị đến toàn thể CBCC được biết. Trên cơ sở đó, các phòng thuộc Sở lập kế hoạch sử dụng kinh phí của mình trong từng tháng, quý báo cáo Văn phòng Sở theo dõi để tham mưu Ban giám đốc điều hành quản lý chi tiêu theo kế hoạch năm 2018.

Đầu Quý III/2018, Sở đã tổ chức sơ kết Hội nghị CBCC, đã công khai minh bạch tài chính của đơn vị đến toàn thể CBCC được biết trong 6 tháng đầu năm 2018. Trên cơ sở đó, các phòng thuộc Sở lập báo cáo tình hình sử dụng kinh phí của mình gửi Văn phòng Sở theo dõi để tham mưu Ban giám đốc điều hành quản lý chi tiêu theo kế hoạch năm 2018.

b) Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức tiêu chuẩn:

*** Phạm vi toàn Tỉnh:**

Đầu năm 2018, Sở Tài chính đã lập tờ trình tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản đề kịp thời triển khai trong năm, nội dung các văn bản là các chế độ, định mức tiêu chuẩn trong lĩnh vực tài chính như:

- Quyết định số 655/QĐ-UBND ngày 15/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2016 của tỉnh Tiền Giang;

- Công văn số 210/STC-VGCS ngày 23/01/2018 của Sở Tài chính về việc tăng cường công tác bình ổn giá cả hàng hóa, dịch vụ phục vụ Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018;

- Công văn số 722/STC-QLGCS ngày 27/3/2018 của Sở Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý giá trên địa bàn tỉnh Tiền Giang sau Tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018;

- Công văn số 30/STC-NS ngày 04/01/2018 của Sở Tài chính về việc triển khai thực hiện Thông tư số 132/2017/TT-BTC ngày 15/12/2017 của Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018;

- Tổ chức hội nghị triển khai Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm đến các đơn vị cấp I thuộc tỉnh và Phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thành, thị (công khai trên Website);

- Triển khai thực hiện Thông tư số 145/2017/TT-BTC hướng dẫn cơ chế tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp

công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác (công khai trên Website);

- Hướng dẫn các đơn vị, địa phương xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 và kế hoạch tài chính ngân sách nhà nước 03 năm 2017 - 2020 (công văn số 1586/STC-NS ngày 25/7/2017 của Sở Tài chính).

*** Phạm vi nội bộ ngành:**

Tại Hội nghị CBCC đã công khai minh bạch các chế độ tiêu chuẩn, định mức như: chế độ công tác phí, hội nghị, mua sắm tài sản, sử dụng văn phòng phẩm, điện, nước, điện thoại,... đến toàn thể CBCC biết để tổ chức thực hiện; các chế độ tiêu chuẩn, định mức này được lưu hành và dán công khai tại phòng tiếp dân để mọi nhân dân và CBCC trong toàn tỉnh dễ dàng nghiên cứu.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng:

Không phát sinh.

d) Thực hiện quy tắc ứng xử; quy tắc đạo đức nghề nghiệp:

- Sở Tài Chính đã ban hành và triển khai thực hiện Quyết định số 68/QĐ-STC ngày 26/10/2016 về việc ban hành Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức làm việc trong cơ quan Sở Tài chính.

- Thanh tra Sở cũng thực hiện theo Quyết định số 1860/2007/QĐ-TTCP-TCCB ngày 06 tháng 09 năm 2007 của Thanh tra Chính phủ về việc ban hành quy tắc ứng xử của cán bộ Thanh tra.

- Thực hiện theo Quyết định số 2260/QĐ-BTC ngày 04/9/2014 của Bộ Tài chính về việc ban hành quy chế quản lý, sử dụng và đánh giá cán bộ đoàn thanh tra ngành tài chính.

- Triển khai Quyết định số 1743/QĐ-UBND ngày 20/6/2018 về việc Ban hành Quy tắc ứng xử của CB, CC,VC làm việc trong bộ máy Hành chính nhà nước và đơn vị Sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức:

Không phát sinh.

e) Thực hiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập:

Thực hiện Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập. Sở Tài chính đã tiến hành chỉ đạo CCVC kê khai theo mẫu vào cuối Quý IV/2017.

Bằng hình thức công khai qua cuộc họp, người đứng đầu cơ quan hay từng phòng, ban, đơn vị trực thuộc, phải công khai tài sản, thu nhập qua từng năm để nhân viên đóng góp ý kiến, lập Biên bản và thông báo cho toàn cơ quan. Nếu có vướng mắc phải triệt để xử lý trung thực.

Sau đó các mẫu biểu được dán công khai trên bảng thông báo của cơ quan.

Cuối năm 2017, tổng số CCVC thuộc diện kê khai tài sản là 64 người :

- Sở Tài chính : 57 người;

- Trung tâm TT- TV - DVTC (đơn vị trực thuộc Sở) : 07 người

Phân tích theo diện quản lý :

- Tỉnh quản lý : 04 người (GD và 03 PGD);

- Sở quản lý : 60 người.

g) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý khi để xảy ra hành vi tham nhũng:

Không phát sinh.

h) Cải cách hành chính:

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, trong đó chú ý cải cách tài chính công, nâng cao trình độ năng lực của đội ngũ CCVC, triển khai có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2008 trong hoạt động chuyên ngành.

- Công tác cải cách hành chính đã được các ban, ngành chức năng đến Sở kiểm tra và đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong Quý I/2018.

- Luôn theo dõi, kiểm tra việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện có hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính. Tiếp nhận, xử lý các kiến nghị của tổ chức, cá nhân về thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.

i) Đổi mới công nghệ quản lý:

- Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn các đơn vị sử dụng phần mềm Kế toán HCSN IMAS 8.0; thực hiện công tác thống kê tài chính theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, vận hành tốt hệ thống phần mềm quản lý ngân sách và Kho bạc (TABMIS) trong tác nghiệp trong hệ thống Tài chính từ tỉnh đến huyện.

- Thực hiện dịch vụ công trực tuyến qua trang Thông tin dịch vụ công của Kho bạc nhà nước (Sở Tài chính được chọn làm thí điểm).

- Tiếp tục đảm bảo vận hành hệ thống mạng máy tính thông suốt nhằm khai thác sử dụng triệt để hệ thống thư điện tử trong quan hệ công tác.

k) Về phương thức thanh toán trả lương qua tài khoản:

Sở Tài chính thực hiện tốt việc chuyển lương và các khoản thu nhập qua thẻ ATM đến từng công chức, viên chức của Sở.

l) Các nội dung khác:

Không phát sinh.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng:

a) Qua kiểm tra nội bộ:

Không phát sinh.

b) Qua công tác thanh tra:

Không phát sinh.

c) Qua giải quyết khiếu nại, tố cáo:

Không phát sinh.

d) Qua điều tra, truy tố:

Không phát sinh.

đ) Qua các hoạt động khác:

Không phát sinh.

4. Kết quả thanh, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về PCTN:

Không phát sinh.

5. Phát huy vai trò của xã hội, hợp tác quốc tế về PCTN:

Không phát sinh.

6. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước LHQ về PCTN:

Không phát sinh.

7. Báo cáo những việc làm được, chưa được, những hạn chế thiếu sót và đề xuất kiến nghị:

*** Phạm vi toàn Tỉnh:**

- Với nhiệm vụ chính trị là tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về lĩnh vực tài chính – ngân sách, giá cả,... Sở Tài chính đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều hành ngân sách theo đúng Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật.

- Với chức năng được giao phó, thường xuyên tổ chức thanh tra, kiểm tra các đơn vị thụ hưởng ngân sách để kịp thời phát hiện và ngăn chặn các trường hợp lãng phí, tham nhũng.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan theo chỉ đạo của UBND tỉnh, tham mưu trình cấp có thẩm quyền trong việc xây dựng và ban hành văn bản hướng dẫn về quản lý và sử dụng kinh phí phù hợp với tính chất đặc thù và thực tế của từng lĩnh vực tại địa phương.

*** Phạm vi nội bộ ngành:**

Sở Tài chính cũng đã tổ chức triển khai các Luật Phòng, chống tham nhũng; Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật cho CCVC, đồng thời tổ chức thực hiện Chương trình hành động của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và phòng, chống tham nhũng trong đơn vị. Từ đó nâng cao ý thức trách nhiệm của từng cán bộ, công chức về tiết kiệm, chống lãng phí, tham nhũng trong đơn vị, nhằm đẩy lùi tình trạng lãng phí ở một số hoạt động và tăng hiệu quả sử dụng kinh phí được ngân sách cấp và tài sản nhà nước tại đơn vị.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHỮNG, CÔNG TÁC PCTN VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH :

Công tác phòng, chống tham nhũng được cấp ủy Đảng và BGD Sở Tài chính xem là nhiệm vụ quan trọng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành, do đó công tác phòng ngừa được quán triệt đến từng đảng viên và công chức, viên

chức nên trong nội bộ ngành, thời gian qua tình hình tham nhũng không xảy ra, CCVC làm việc nghiêm túc tuân thủ pháp luật, kỷ cương của Đảng và Nhà nước. Đồng thời với chức năng thanh tra, kiểm tra của ngành, công tác này được thực hiện rất thường xuyên đối với các đơn vị có hoạt động từ nguồn kinh phí NSNN cấp để chấn chỉnh phòng ngừa các tiêu cực, tham nhũng có thể xảy ra, do đó, việc chi sai chế độ tài chính, vi phạm Luật Ngân sách đã giảm đi rất rõ rệt, đã góp phần rất tích cực trong công tác phòng ngừa tham nhũng, lãng phí.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC PCTN TRONG KỲ TIẾP THEO:

1. Phạm vi toàn tỉnh:

- Trong công tác quản lý chi ngân sách Nhà nước và quản lý, sử dụng tài sản công, cần tiếp tục tham mưu cho UBND tỉnh đẩy mạnh việc phân cấp, phân quyền cho địa phương, cơ sở theo hướng các đơn vị thụ hưởng được quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm, cơ quan Tài chính chỉ thực hiện chức năng kiểm tra, giám sát, không can thiệp sâu vào hoạt động của đơn vị;

- Kịp thời cân đối và bố trí nguồn kinh phí, phương tiện làm việc của các cơ quan, đơn vị chuyên trách PCTN.

2. Phạm vi nội bộ ngành:

- Tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý ngân sách tài chính, tài sản công theo hướng tinh giản, gọn nhẹ, có đủ năng lực chuyên môn, có phẩm chức đạo đức “Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư”, đáp ứng được các yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới của địa phương.

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ trong nội bộ ngành nhằm ngăn chặn và phòng ngừa những hành vi tham nhũng, tiêu cực.

- Tăng cường hơn nữa sự phối hợp hoạt động của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể trong công tác bồi dưỡng, giáo dục ý thức trách nhiệm của công chức. Nghiên cứu xây dựng cơ chế quản lý hữu hiệu, có quy trình công việc chặt chẽ, công khai, làm cơ sở cho công tác quản lý công chức, viên chức trong quá trình thực thi nhiệm vụ.


PHẦN II. BÁO CÁO BỔ SUNG MỘT SỐ NỘI DUNG VÀ ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG - PCTN

Không phát sinh.

Trên đây là báo cáo công tác PCTN phục vụ kỳ họp thứ 6 Quốc hội Khoá XIV, thời kỳ từ 01/8/2017 đến ngày 31/7/2018, Sở Tài chính kính gửi đến Thanh tra tỉnh xem xét, tổng hợp./. *M*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh: Đề chi đạo;
- Ban Nội chính Tỉnh Ủy: Đề b/c;
- Website Sở Tài chính;
- Lưu VT, TTr (Hạnh) 05b. *M*

GIÁM ĐỐC

Hồ Kinh Kha

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG
(số liệu tính từ ngày 01/8/2017 đến ngày 31/7/2018)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	132 người
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		

19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	

44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
50	+ Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
52	+ Đất đai	m ²	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
54	+ Đất đai	m ²	
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		

Tiền Giang, ngày 30 tháng 7 năm 2018 M

GIÁM ĐỐC



Hồ Kinh Kha

Lưu ý:

- Không thống kê số liệu vào những mục nội dung mà cột mã số (MS) và cột đơn vị tính trong biểu mẫu để trống.
- Các địa phương chỉ đưa vào biểu mẫu này số liệu thống kê về kết quả công tác PCTN của địa phương, không thống kê kết quả của các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn.
- Lưu ý khi báo cáo không sửa đổi nội dung các tiêu chí báo cáo trong biểu mẫu

DANH SÁCH CÁC VỤ THAM NHỮNG ĐƯỢC PHÁT HIỆN TRONG KỲ
(số liệu tính từ ngày 01/8/2017 đến ngày 31/7/2018)

TT	Tên vụ	Tên cơ quan, tổ chức, đơn vị xảy ra sự việc	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1				
2				
...				

Chưa phát sinh

Tiền Giang, ngày 30 tháng 7 năm 2018 *ML*

GIÁM ĐỐC



Kha
Hồ Kinh Kha